

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
NÓI 2

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Nói 2

2. Mã học phần: TQUOC128

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Sinh viên Đại học năm thứ 1 (kỳ 2)

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Nói 1

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Giáo trình Nói 2 gồm 14 bài. Cấu trúc cơ bản của mỗi bài bao gồm: Bài khóa, ngữ pháp và luyện tập. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, mẫu câu theo các chủ đề: Đi mua vé, kế hoạch du lịch, ở khách sạn, xin nghỉ phép – đăng ký lớp học, nói về học tập, nói về môi trường cuộc sống, báo chí, hội họp, thời tiết...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Liệt kê được các từ vựng, và các cấu trúc câu diễn tả về các chủ đề trong	1	[1.2.1.2.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	cuộc sống hàng ngày như: Đi mua vé, kế hoạch du lịch, ở khách sạn, xin nghỉ phép, đăng ký lớp học, nói về học tập, nói về môi trường cuộc sống, báo chí, hội họp, thời tiết...		
MT1.2	Phát âm và sử dụng đúng các từ vựng liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày.	3	[1.2.1.2.a]
MT1.3	Vận dụng đúng các câu trong hội thoại giao tiếp hàng ngày được học trong chương trình.	3	[1.2.1.2.a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe hiểu các đoạn hội thoại về các chủ đề giao tiếp trong chương trình như: Đi mua vé, kế hoạch du lịch, ở khách sạn, xin nghỉ phép, đăng ký lớp học, nói về học tập, nói về môi trường cuộc sống, báo chí, hội họp, thời tiết...	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Hội thoại, độc thoại được trong chủ đề giao tiếp trên.	3	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội	3	[1.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[1.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
	Vận dụng được các kiến thức đã học trong giao tiếp hàng ngày như: Đi mua vé, kế hoạch du lịch, ở khách sạn, xin nghỉ phép, đăng ký lớp học, nói về học tập, nói về môi trường cuộc sống, báo chí, hội họp, thời tiết...	3	[2.1.4] [2.1.5]
CDR2	Kỹ năng		
	Giao tiếp bằng tiếng Trung liên quan đến các chủ đề đã học như: Đi mua vé, kế hoạch du lịch, ở khách sạn, xin nghỉ phép, đăng ký lớp học, nói về học tập, nói về môi trường cuộc sống, báo chí, hội họp, thời tiết...	3	[2.2.1] [2.2.4]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Tuân thủ theo văn hoá giao tiếp của người nói tiếng Trung Quốc trong thực hành kỹ năng nói và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần			
		CDR1	CDR2	CDR3	
				CDR 3.1	CDR 3.2
1	第一课: 买票 一、对话 二、生词 三、练习	X	x	x	x
2	第二课: 计划旅行 一、对话 二、生词 三、练习	X	x	x	x
3	第三课: 在宾馆 一、对话 二、生词 三、练习	X	x	x	x
4	第四课: 请假-报名	x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần			
		CDR1	CDR2	CDR3	
				CDR 3.1	CDR 3.2
	一、对话 二、生词 三、练习				
5	第五课：谈学习 一、对话 二、生词 三、练习	X	x	x	x
6	第六课：谈生活环境 一、对话 二、生词 三、练习	X	x	x	x
7	第七课：报刊-电视 一、对话 二、生词 三、练习	x	x	x	x
8	第八课：天气-气候 一、对话 二、生词 三、练习	X	x	x	x
9	第九课：聚会-宴会 一、对话 二、生词 三、练习	x	x	x	x
10	第十课：谈中国 一、对话 二、生词 三、练习	X	x	x	x
11	第十一课：谈收获 一、对话 二、生词 三、练习	X	x	x	x
12	第十二课：希望提高汉语水平 一、对话	X	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	
				CĐR 3.1	CĐR 3.2
	二、生词 三、练习				
13	第十四课：谢谢你的指教 一、对话 二、生词 三、练习	X	x	x	x
14	第十五课：今天比昨天还冷 一、对话 二、生词 三、练习	X	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài thực hành nói trong giờ học, bài kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập thực hành hội thoại trong giờ học, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CĐR3	Hoàn thành các bài tập thực hành hội thoại trong các giờ học, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, tham gia nghiên cứu tài liệu. - Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	10%	
		1 điểm	10%	
2.	Điểm kiểm tra giữa học phần	Hình thức: Vấn đáp	30%	
3.	Thi kết thúc học phần	Hình thức: Vấn đáp (30 phút)	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành hội thoại được đánh giá theo các nội dung: Trình bày nội dung hội thoại theo chủ đề, cách sử dụng từ vựng, cấu trúc, phát âm, ngữ điệu và tư thế, tác phong, ngôn ngữ cơ thể khi thực hành hội thoại.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức vấn đáp. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm 2 câu hỏi: Giới thiệu bản thân và hội thoại theo cặp hoặc nói theo chủ đề.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo dưới hình thức vấn đáp. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi.

- Điểm chấm được đánh giá: 10đ theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc từ vựng, giải thích cách sử dụng từ, cấu trúc câu, đặt câu với từ vựng đó, hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành hội thoại giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo định hướng năng lực thực hiện: Hội thoại đóng vai nhân vật kết hợp với thể hiện tác phong của nhân vật tham gia hội thoại; chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

13. Yêu cầu học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Hoàn thành các bài tập trong giáo trình và đọc tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo quy định của giảng viên.

- Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia luyện tập, thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.

- Có đầy đủ dụng cụ và tài liệu học tập.

14. Tài liệu học tập:

*** Tài liệu bắt buộc:**

[1] Trường Đại học Sao Đỏ, *Giáo trình Nói 2*, 2020

*** Tài liệu tham khảo**

[2] Đạt Sĩ dịch, *301 Câu đàm thoại tiếng Hoa*, NXB Thanh Niên, 2004

WEBSITE:

<http://www.dantiengtrung.com>

<http://tienghoa.net>

15. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一课: 买票</p> <p>一、对话</p> <p>二、生词</p> <p>三、练习</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc: Trang 1 – 3 tài liệu [1] Trang 294-305 tài liệu [2]</p> <p>- Hoàn thành: Bài tập trang 3-7 - Tài liệu [1]</p>
2	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第二课: 计划旅行</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc: Trang 8 – 10 tài liệu [1] Trang 285-293 tài liệu [2]</p> <p>- Hoàn thành: Bài tập trang 11-14 - Tài liệu [1]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	一、对话 二、生词 三、练习			
3	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第三课：在宾馆</p> <p>一、对话 二、生词 三、练习</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc: Trang 13 – 17 tài liệu [1] Trang 303-311 tài liệu [2]</p> <p>-Hoàn thành: Bài tập trang 17-22 - Tài liệu [1]</p>
4	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第四课：请假-报名</p> <p>一、对话 二、生词 三、练习</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc: Trang 23, 24 tài liệu [1]</p> <p>-Hoàn thành: Bài tập trang 24-29 - Tài liệu [2]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
5	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第五课：谈学习</p> <p>一、对话</p> <p>二、生词</p> <p>三、练习</p>	2	[1]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc: Trang 30-32 tài liệu [1] - Hoàn thành: Bài tập trang 33-37 - Tài liệu [1]
6	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第六课：谈生活环境</p> <p>一、对话</p> <p>二、生词</p> <p>三、练习</p>	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc: Trang 38-40 tài liệu [2] - Hoàn thành: Bài tập trang 40- 45 - Tài liệu [1]
7	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. 	2	[1] [2]	

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第七课：报刊-电视</p> <p>一、对话</p> <p>二、生词</p> <p>三、练习</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Đọc: Trang 46 – 48 tài liệu [1] - Hoàn thành: Bài tập trang 48-53 - Tài liệu [2]
8	期中考试	2	[1] [2]	- Sinh viên ôn tập các nội dung theo đề cương ôn tập giữa kỳ.
9	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第八课：天气-气候</p> <p>一、对话</p> <p>二、生词</p> <p>三、练习</p>	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc: Trang 54-68 tài liệu [1] Trang 253-261 tài liệu [2] - Hoàn thành: Bài tập trang 56-61- Tài liệu [1]
10	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. 	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc: Trang 69 – 71 tài

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể: 第九课：聚会-宴会 一、对话 二、生词 三、练习</p>			liệu [1] - Hoàn thành: Bài tập trang 71-75 - Tài liệu [2]
11	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể: 第十课：谈中国 一、对话 二、生词 三、练习</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc: Trang 76, 77 tài liệu [1]</p> <p>- Hoàn thành: Bài tập trang 77-82 - Tài liệu [2]</p>
12	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa 	2	[1] [2]	<p>- Đọc: Trang 83 – 85 tài liệu [1]</p> <p>- Hoàn thành: Bài tập trang 85-89 - Tài liệu [2]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>Nội dung cụ thể: 第十一课：谈收获 一、对话 二、生词 三、练习</p>			
13	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể: 第十二课：希望提高汉语水平 一、对话 二、生词 三、练习</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc: Trang 90 – 93 tài liệu [1] - Hoàn thành: Bài tập trang 94-96 - Tài liệu [2]</p>
14	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể: 第十三课：谢谢你的指教 一、对话 二、生词</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc: Trang 97 – 99 tài liệu [1] - Hoàn thành: Bài tập trang 100-103 - Tài liệu [2]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	三、练习			
15	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng phiên âm các từ vựng và bài khóa. - Hiểu nghĩa và viết được các từ vựng trong bài - Đặt được câu với các từ vựng - Mô phỏng theo nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十四课：今天比昨天还冷</p> <p>一、对话</p> <p>二、生词</p> <p>三、练习</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc: Trang 104 – 106 tài liệu [1]</p> <p>- Hoàn thành: Bài tập trang 106 - 111 - Tài liệu [2]</p>

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

Nguyễn Đăng Tiến

Trịnh Thị Chuyên